

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, BTXM ĐƯỜNG TỪ NGÃ 3 NHÀ ÔNG NGUYỄN ĐẾN NHÀ ĐIỆN TỎ 4 THÔN GỖ
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRÀ THANH, HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bông)

ĐVT: đồng

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	GXD	GXL1	699.396.458	55.951.717	755.348.175
1	Chi phí xây lắp	GXL1	Xem bảng dự toán chi tiết	699.396.458	55.951.717	755.348.175
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	GQLDA	GXD*3,024% (TT 12/2021/TT-BXD)	21.149.749		21.149.749
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	GTV	H1+H2+H4+H3+H5	94.262.338	7.540.987	101.803.325
1	Chi phí khảo sát địa hình	H1	Xem bảng tổng hợp	30.093.261	2.407.461	32.500.722
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	H2	GXD*5,4%*1,08 (TT 12/2012/TT-BXD)	37.767.409	3.021.393	40.788.801
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	H3	GXD*3,203%*1,08 (TT 12/2021/TT-BXD)	22.401.669	1.792.133	24.193.802
4	Chi phí thẩm tra TKBV - TC	H4	GXD*0,170%*1,08 (Tối thiểu) (TT 12/2021/TT-BXD)	2.000.000	160.000	2.160.000
5	Chi phí thẩm tra dự toán	H5	GXD*0,166%*1,08 (Tối thiểu) (TT 12/2021/TT-BXD)	2.000.000	160.000	2.160.000
IV	CHI KHÁC	GK	K1+K2+K3	7.964.467	-	7.964.467
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT	K1	(H4+H5)*15% (TT 12/2021/TT-BXD)	600.000	-	600.000
2	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	K2	H3*10%	2.240.167	-	2.240.167
3	Chi phí thẩm tra quyết toán (Theo Nghị định số 99/2021/NĐ-CP)	K3	(Vtm-Gdp)*0.57%	5.124.300	-	5.124.300
VI	DỰ PHÒNG CHI	GDP	Vtm-(Gxd+Gqlda+Gtv+Gk)			12.734.284
	TỔNG CỘNG	Vtm	I+II+III+IV+V+VI			899.000.000

Bằng chữ: Tám trăm chín mươi chín triệu đồng./.

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
----	-------------------	---------	-----------	--------------------	-----------	------------------